



Flashcardo.com

Chúng tôi hy vọng những thẻ học in sẵn này sẽ hữu ích cho bạn. Để tìm thêm nhiều sản phẩm thẻ học khác, hãy truy cập trang web của chúng tôi www.flashcardo.com/vi. Trên Flashcardo.com chúng tôi cung cấp thẻ học trực tuyến, thẻ học lặp lại ngắt quãng, thẻ học bằng video và nhiều hơn nữa. Tất cả đều miễn phí và sẵn sàng cho người học trên toàn thế giới sử dụng.

Bản quyền, Ghi chú về Giấy phép

Tệp PDF này được bảo vệ theo luật bản quyền và tất cả các quyền đều được giữ lại. Bạn được phép chia sẻ tệp PDF này với bất kỳ ai. Tuy nhiên, bạn không được phép bán tệp PDF này hoặc nội dung của nó. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng truy cập www.flashcardo.com/vi để liên hệ với chúng tôi. Xin cảm ơn!

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

TỆP PDF NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ KHÔNG VI PHẠM. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, CÁC TÁC GIẢ HOẶC CHỦ SỞ HỮU BẢN QUYỀN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT KỲ KHIẾU NẠI, THIẾT HẠI HOẶC TRÁCH NHIỆM NÀO KHÁC, DÙ THEO HÀNH ĐỘNG HỢP ĐỒNG, SAI PHẠM DẪN SỰ HAY HÌNH THỨC KHÁC, PHÁT SINH TỪ, HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY HOẶC VIỆC SỬ DỤNG HAY GIAO DỊCH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY.

Bản quyền © 2025 Flashcardo.com. Mọi quyền được bảo lưu

Cơ bản

я

tôi

ты

bạn

он

anh ấy

она

cô ấy

оно

nó

мы

chúng tôi / chúng ta

вы

các bạn

они

họ

что
вопрос

cái gì

кто

ai

где

ở đâu

зачем

tại sao

как

làm sao

какой

cái nào

когда

lúc nào

тогда

sau đó

если

nếu

на самом деле
действительно

thật sự

но

nhưng

потому что

bởi vì

не

không

это

này

что
это

đó

все
вообще

tất cả

или

и

здесь

hoặc

và

đây

там

левый

правый

đó

trái

phải

сейчас

вторая половина дня

первая половина дня

bây giờ

buổi chiều

buổi sáng

ночь

утро

вечер

ban đêm

buổi sáng

buổi tối

полдень

полночь

час

buổi trưa

nửa đêm

giờ

минута

секунда

день

phút

giây

ngày

неделя

месяц

год

tuần

tháng

năm

вчера

сегодня

завтра

hôm qua

hôm nay

ngày mai

понедельник

вторник

среда

thứ hai

thứ ba

thứ tư

четверг

пятница

суббота

thứ năm

thứ sáu

thứ bảy

воскресенье

женщина

мужчина

chủ nhật

đàn bà

đàn ông

любовь

парень

девушка

tình yêu

bạn trai

bạn gái

друг

bạn

поцелуй

hôn

секс

tình dục

ребенок

trẻ em

девочка

con gái

мальчик

con trai

мама

mẹ

папа

ba

мать

má

отец

cha

родители

cha mẹ

сын

con trai

дочь

con gái

младшая сестра

em gái

младший брат

em trai

старшая сестра

chị gái

старший брат

anh trai

муж

chồng

жена

vợ

каждый

mỗi / mọi

всегда

luôn luôn

на самом деле
вообще-то

thực ra

снова

lần nữa

уже

đã

меньше

наиболее

больше

ít hơn

phần lớn

nhiều hơn

никто

очень

снаружи

không có

rất

ở ngoài

внутри

далекий

близкий

ở trong

xa

gần

ниже

выше

рядом

bên dưới

bên trên

bên cạnh

передний

phía trước

задний

phía sau

все
человек

mọi người

вместе

cùng nhau

другой

khác

весна

mùa xuân

лето

mùa hè

осень

mùa thu

зима

mùa đông

январь

tháng một

февраль

tháng hai

март

tháng ba

апрель

tháng tư

май

tháng năm

июнь

tháng sáu

июль

tháng bảy

август

tháng tám

сентябрь

tháng chín

октябрь

tháng mười

ноябрь

tháng mười một

декабрь

tháng mười hai

север

bắc

ВОСТОК

đông

юг

nam

запад

tây

часто

thường xuyên

немедленно

ngay lập tức

вдруг

đột ngột

хотя

mặc dù

Số

ноль

0

один

1

два

2

три

3

четыре

4

пять

5

шесть

6

семь

7

восемь

8

девять

9

десять

10

одиннадцать

11

двенадцать

12

тринадцать

13

четырнадцать

14

пятнадцать

15

шестнадцать

16

семнадцать

17

восемнадцать

18

девятнадцать

19

двадцать

20

двадцать один

21

двадцать два

22

двадцать шесть

26

тридцать

30

тридцать один

31

тридцать три

33

тридцать семь

37

сорок

40

сорок один

41

сорок четыре

44

сорок восемь

48

пятьдесят

50

пятьдесят один

51

пятьдесят пять

55

пятьдесят девять

59

шестьдесят

60

шестьдесят один

61

шестьдесят два

62

шестьдесят шесть

66

семьдесят

70

семьдесят один

71

семьдесят три

73

семьдесят семь

77

восемьдесят

80

восемьдесят один

81

восемьдесят четыре

84

восемьдесят восемь

88

девяносто

90

девяносто один

91

девяносто пять

95

девяносто девять

99

сто

100

сто один

101

сто пять

105

сто десять

110

сто пятьдесят один

151

двести

200

двести два

202

двести шесть

206

двести двадцать

220

двести шестьдесят два

262

триста

300

триста три

303

триста семь

307

триста тридцать

330

триста семьдесят три

373

четыреста

400

четыреста четыре

404

четыреста восемь

408

четыреста сорок

440

четыреста восемьдесят
четыре

484

пятьсот

500

пятьсот пять

505

пятьсот девять

509

пятьсот пятьдесят

550

пятьсот девяносто пять

595

шестьсот

600

шестьсот один

601

шестьсот шесть

606

шестьсот шестнадцать

616

шестьсот шестьдесят

660

семьсот

700

семьсот два

702

семьсот семь

707

семьсот двадцать семь

727

семьсот семьдесят

770

восемьсот

800

восемьсот три

803

восемьсот восемь

808

восемьсот тридцать
восемь

838

восемьсот восемьдесят

880

девятьсот

900

девятьсот четыре

904

девятьсот девять

909

девятьсот сорок девять

949

девятьсот девяносто

990

тысяча

1000

тысяча один

1001

тысяча двенадцать

1012

тысяча двести тридцать
четыре

1234

две тысячи

2000

две тысячи два

2002

две тысячи двадцать три

2023

две тысячи триста сорок
пять

2345

три тысячи

3000

три тысячи три

3003

четыре тысячи

4000

четыре тысячи сорок пять

4045

пять тысяч

5000

пять тысяч шестьсот
семьдесят восемь

5678

шесть тысяч

6000

семь тысяч

7000

семь тысяч восемьсот
девяносто

7890

восемь тысяч

8000

восемь тысяч девятьсот
один

8901

девять тысяч

9000

девять тысяч девяносто

9090

десять тысяч

10.000

десять тысяч один

10.001

двадцать тысяч двадцать

20.020

тридцать тысяч триста

30.300

сорок четыре тысячи

44.000

СТО ТЫСЯЧ

100.000

ПЯТЬСОТ ТЫСЯЧ

500.000

ОДИН МИЛЛИОН

1.000.000

ШЕСТЬ МИЛЛИОНОВ

6.000.000

ДЕСЯТЬ МИЛЛИОНОВ

10.000.000

СЕМЬДЕСЯТ МИЛЛИОНОВ

70.000.000

СТО МИЛЛИОНОВ

100.000.000

ВОСЕМЬСОТ МИЛЛИОНОВ

800.000.000

ОДИН МИЛЛИАРД

1.000.000.000

девять миллиардов

9.000.000.000

десять миллиардов

10.000.000.000

двадцать миллиардов

20.000.000.000

сто миллиардов

100.000.000.000

триста миллиардов

300.000.000.000

один триллион

1.000.000.000.000

Động từ

знать

biết

думать

nghĩ

приходить

đến

класть

đặt

брать

lấy

находить

tìm

слушать

nghe

работать

làm việc

говорить

nói chuyện

давать

cho

нравиться

thích

помогать

giúp đỡ

любить

yêu

звонить

gọi

ждать

chờ đợi

стоять

đứng

сидеть

ngồi

закрывать
дверь

đóng

открывать
дверь

mở

проигрывать

thua

побеждать

thắng

умирать

chết

жить

sống

включать

bật

выключать

tắt

убивать

giết

ранить

làm bị thương

трогать

chạm

смотреть

xem

пить

uống

есть

ăn

гулять

đi bộ

встречаться

gặp

держат пари
спорт

đặt cược

целовать

hôn

следовать

đi theo

жениться

cưới

отвечать

trả lời

спрашивать

hỏi

потянуть

kéo

толкнуть

đẩy

нажимать

ấn

ударить

đánh

ловить

bắt

бороться

chiến đấu

бросать

ném

бежать

chạy

читать

đọc

писать

viết

ремонттировать

sửa chữa

считать

đếm

вырезать

cắt

продавать

bán

покупать

mua

платить

trả

учиться

học

мечтать

mơ

спать

ngủ

играть

chơi

праздновать

ăn mừng

наслаждаться

thưởng thức

чистить

dọn dẹp

стрелять

bắn

защищать

bảo vệ

атаковать

tấn công

красть

trộm

жечь

đốt

спасать

cứu

летать

bay

плевать

khạc nhổ

пинать

đá

кусать

cắn

дышать

thở

нюхать

ngửi

плакать

khóc

петь

hát

улыбаться

cười mỉm

смеяться

cười

расти

lớn lên

уменьшаться

co lại

спорить

tranh luận

делиться

chia sẻ

кормить

cho ăn

прятаться

trốn

предупреждать

cảnh báo

плавать

bơi

прыгать

nhảy

поднимать

nâng

копать

đào

доставлять

giao hàng

искать

tìm kiếm

тренироваться

luyện tập

путешествовать

đi du lịch

рисовать

vẽ

открывать
запóр

mở

закрывать
запóр

khóa

мыть

rửa

молиться

cầu nguyện

готовить

nấu ăn

тошнить

nôn

кричать

la hét

цитировать

trích dẫn

печатать

in

вычислять

tính toán

зарабатывать

kiếm tiền

Tính từ

новый

mới

старый
новый

cũ

немногие

ít

многие

nhiều

неправильный

sai

правильный

chính xác

плохой

xấu

хороший

tốt

счастливый

hạnh phúc

короткий

ngắn

длинный

dài

маленький

nhỏ

большой

lớn

красивый
женщина

xinh đẹp

молодой

trẻ

старый
молодой

già

белый

màu trắng

черный

màu đen

красный

màu đỏ

синий

màu xanh da trời

зеленый

màu xanh lá cây

желтый

màu vàng

медленный

chậm

быстрый

nhanh

смешной

vui vẻ

несправедливый

không công bằng

справедливый

công bằng

сложный

khó

легкий
сложный

dễ

богатый

giàu

бедный

nghèo

сильный

khỏe

слабый

yếu

безопасный

an toàn

уставший

mệt mỏi

гордый

tự hào

сытый

no bụng

больной

bệnh

здоровый

khỏe mạnh

сердитый

tức giận

НИЗКИЙ
диаграмма

thấp

ВЫСОКИЙ
диаграмма

cao

сладкий

ngọt

кислый

chua

мягкий

mềm

жесткий

cứng

милый

đáng yêu

глупый
головной мозг

ngu ngốc

сумасшедший

điên khùng

занятый

bận rộn

высокий
тело

cao

низкий
тело

thấp

обеспокоенный

lo lắng

удивленный

ngạc nhiên

воспитанный

cư xử tốt

злой

ác độc

умный

khéo léo

холодный

lạnh

горячий

nóng

оранжевый

màu cam

серый

màu xám

коричневый

màu nâu

розовый

màu hồng

скучный

nhàm chán

тяжелый

nặng

легкий
тяжелый

nhẹ

одинокий

cô đơn

голодный

đói bụng

жаждущий

khát nước

грустный

buồn

крутой
холм

dốc

плоский

bằng phẳng

узкий

hẹp

широкий

rộng

глубокий

sâu

мелкий

nông

огромный

lớn

грязный

bẩn

чистый

sạch sẽ

полный
пустой

đầy

пустой

trống rỗng

дорогой

đắt

дешевый

rẻ

сексуальный

quyến rũ

ленивый

lười biếng

храбрый

dũng cảm

щедрый

hào phóng

влажный

ướt

сухой

khô

громкий

ồn ào

тихий
80%

yên tĩnh

солнечный

nắng

дождливый

nhiều mưa

туманный

sương mù

облачный

nhiều mây

Thể thao

гимнастика

thể dục dụng cụ

теннис

quần vợt

бег

chạy

езда на велосипеде

đạp xe

гольф

đánh golf

футбол

bóng đá

баскетбол

bóng rổ

плавание

bơi lội

дайвинг

lặn

пеший туризм

đi bộ đường dài

марафон

chạy marathon

триатлон

ba môn phối hợp

настольный теннис

bóng bàn

тяжелая атлетика

cử tạ

бокс

quyền anh

бадминтон

cầu lông

фигурное катание

trượt băng nghệ thuật

сноуборд

trượt ván tuyết

горнолыжный спорт

trượt tuyết

лыжные гонки

trượt tuyết băng đồng

хоккей

khúc côn cầu trên băng

волейбол

bóng chuyền

гандбол

bóng ném

пляжный волейбол

bóng chuyền bãi biển

регби

bóng rugby

крикет

bóng gậy

бейсбол

bóng chày

американский футбол

bóng bầu dục Mỹ

водное поло

bóng nước

прыжки в воду

nhảy cầu

серфинг

lướt sóng

парусный спорт

đua thuyền buồm

гребля

chèo thuyền

йога

yoga

танцы

khiêu vũ

парашютный спорт

nhảy dù

шахматы

покер

боулинг

cờ vua

đánh bài poker

bowling

балет

múa ba lê

Động vật

свинья

con lợn

корова

con bò

лошадь

con ngựa

собака

con chó

овца

con cừu

обезьяна

con khỉ

кошка

con mèo

медведь

con gấu

курица
ЖИВОТНОЕ

con gà

утка

con vịt

бабочка

con bướm

пчела

con ong

рыба
животное

con cá

паук

con nhện

змея

con rắn

тигр

con hổ

мышь
животное

con chuột

кролик

con thỏ

лев

con sư tử

осел

con lừa

слон

con voi

голубь

con chim bồ câu

жук

con bọ

комар

con muỗi

муха

con ruồi

муравей

con kiến

кит

con cá voi

акула

con cá mập

дельфин

con cá heo

улитка

con ốc sên

лягушка

con ếch

панда

con gấu trúc

белый медведь

con gấu Bắc cực

волк

con chó sói

коала

con gấu túi

кенгуру

con chuột túi

жираф

con hươu cao cổ

лиса

con cáo

бегемот

con hà mã

летучая мышь

con dơi

ворон

con quạ

лебедь

con thiên nga

чайка

con chim hải âu

сова

con cú

ПИНГВИН

con chim cánh cụt

попугай

con vẹt

гусеница

con sâu bướm

стрекоза

con chuồn chuồn

кальмар

con mực ống

осьминог

con bạch tuộc

морской конек

con cá ngựa

тюлень

con hải cẩu

медуза

con sứa

краб

con cua

динозавр

con khủng long

черепаха
идти

con rùa cạn

крокодил

con cá sấu

Quốc gia

Европа

Châu Âu

Азия

Châu Á

Америка

Châu Mỹ

Африка

Châu Phi

Великобритания

Vương quốc Anh

Испания

Tây Ban Nha

Швейцария

Thụy sĩ

Италия

Ý

Франция

Pháp

Германия

Đức

Таиланд

Thái Lan

Сингапур

Singapore

Россия

Япония

Израиль

Nga

Nhật Bản

Israel

Индия

Китай

Соединенные Штаты
Америки

Ấn Độ

Trung Quốc

Hoa Kỳ

Мексика

Канада

Чили

Mexico

Canada

Chile

Бразилия

Аргентина

Южная Африка

Brazil

Argentina

Nam Phi

Нигерия

Nigeria

Марокко

Ma Rốc

Ливия

Libya

Кения

Kenya

Алжир

Algeria

Египет

Ai Cập

Новая Зеландия

New Zealand

Австралия

Úc

Cơ thể

ГОЛОВА

đầu

НОС

mũi

ВОЛОС

tóc

рот

miệng

ухо

tai

глаз

mắt

рука
палец

bàn tay

стопа

bàn chân

сердце

tim

ГОЛОВНОЙ МОЗГ

não

шея

cổ

ягодицы

mông

плечо

vai

колени

đầu gối

нога

chân

рука
плечо, локоть

tay

живот

bụng

грудь

ngực

спина

lưng

зуб

răng

язык

lưỡi

губа

môi

палец

ngón tay

палец на ноге

ngón chân

желудок

dạ dày

легкое

phổi

печень

gan

нерв

dây thần kinh

почка

thận

кишечник

ruột

лоб

trán

подбородок

cằm

щека

má

борода

râu

большой палец

ngón cái

мизинец

ngón tay út

безымянный палец

ngón tay đeo nhẫn

средний палец

ngón tay giữa

указательный палец

ngón tay trỏ

НОГОТЬ

móng tay

пятка

gót chân

ПОЗВОНОЧНИК

xương sống

мышца

cơ bắp

КОСТЬ
тело

xương

скелет

bộ xương

ребро

xương sườn

позвонок

đốt sống

мочевой пузырь

bàng quang

вена

артерия

влагалище

tĩnh mạch

động mạch

âm đạo

сперма

пенис

яичко

tinh trùng

dương vật

tinh hoàn

Ngôi nhà

дверь

cửa

кухня

nhà bếp

ванная

phòng tắm

гостиная

phòng khách

спальня

phòng ngủ

сад

vườn

гараж

gara

стена

tường

подвал

tầng hầm

туалет
дом

nhà vệ sinh

лестница
дом

cầu thang

крыша

mái nhà

окно

cửa sổ

нож

dao

чашка

tách

стакан

ly

тарелка

đĩa

кружка

cốc

корзина для мусора

thùng rác

миска

tô

письменный стол

bàn

кровать

giường

зеркало

gương

душ

vòi hoa sen

диван

ghế sofa

картина
камера

ảnh

часы
стена

đồng hồ

стол

bàn

стул

ghế

сосед

hàng xóm

лифт

thang máy

балкон

ban công

чердак

gác xép

дымовая труба

ống khói

деревянная ложка

muỗng gỗ

палочка для еды

đũa

столовые приборы

ложка

вилка

bộ dao nĩa

muỗng

nĩa

половник

горшок

сковорода

cái vá

nồi

chảo

лампочка

книжная полка

занавеска

bóng đèn

giá sách

rèm

матрас

подушка

одеяло

nệm

gối

chăn

полка

kệ

выдвижной ящик

ngăn kéo

гардероб

tủ quần áo

ведро

xô

метла

chổi

весы

cái cân

корзина для белья

giỏ đựng đồ giặt

ванна

bồn tắm

банное полотенце

khăn tắm

мыло

xà phòng

туалетная бумага

giấy vệ sinh

полотенце

khăn tắm

раковина

bồn rửa mặt

лестница
сад

cái thang

почтовый ящик

hộp thư

забор

hàng rào

Thức ăn

яйцо

trứng

сыр

phô mai

молоко

sữa

рыба
еда

cá

мясо

thịt

кость
еда

xương

масло

dầu

хлеб

bánh mì

сахар

đường

шоколад

sô cô la

конфета

kẹo

торт

bánh bông lan

вода

nước

кофе

cà phê

чай

trà

пиво

bia

вино

rượu nho

салат
еда

sa lát

суп

súp

десерт

món tráng miệng

завтрак

bữa ăn sáng

обед

bữa trưa

ужин

bữa tối

пицца

pizza

мороженое

kem

сливочное масло

bơ

йогурт

sữa chua

тунец

cá ngừ

лосось

cá hồi

ветчина

giăm bông

бекон

thịt ba rọi

колбаса

xúc xích

индюшатина

thịt gà tây

курица
еда

thịt gà

говядина

thịt bò

свинина

thịt heo

ягнятина

thịt cừu

тыква

bí ngô

гриб

nấm

трюфель

nấm sục

чеснок

tỏi

лук-порей

tỏi tây

имбирь

gừng

баклажан

cà tím

сладкий картофель

khoai lang

морковь

cà rốt

огурец

dưa chuột

перец чили

ớt

перец
овощ

ớt chuông

лук

củ hành

картошка

khoai tây

цветная капуста

bông cải trắng

капуста

bắp cải

брокколи

bông cải xanh

салат
овощ

xà lách

шпинат

rau chân vịt

бамбук
еда

tre

кукуруза

ngô

сельдерей

cần tây

горох

đậu Hà Lan

фасоль

hạt đậu

груша

quả lê

яблоко

quả táo

оливка

quả ô liu

инжир

quả sung

финик

quả chà là

кокос

quả dừa

миндаль

quả hạnh nhân

лесной орех

hạt phỉ

арахис

đậu phộng

банан

quả chuối

манго

quả xoài

КИВИ

quả kiwi

авокадо

quả bơ

ананас

quả dứa

арбуз

dưa hấu

виноград

quả nho

дыня

dưa gang

малина

quả mâm xôi

черника

quả việt quất

клубника

quả dâu tây

ВИШНЯ

quả anh đào

слива

quả mận

абрикос

quả mơ

персик

quả đào

лимон

quả chanh

грейпфрут

quả bưởi

апельсин

quả cam

помидор

cà chua

мята

bạc hà

лемонграсс

sả

корица

quế

ваниль

vani

соль

muối

перец
специя

tiêu

карри

cà ri

табак

thuốc lá

тофу

đậu hũ

уксус

giấm

лапша

mì sợi

соевое молоко

sữa đậu nành

мука

bột mì

рис

gạo

овсянка

yến mạch

пшеница

lúa mì

соя

đậu nành

орех

hạt

мед

mật ong

варенье

mứt

жевательная резинка

kẹo cao su

блин

bánh kẹp

печенье

bánh quy

пудинг

bánh pudding

кекс

bánh muffin

пончик

bánh rán vòng

энергетический напиток

nước tăng lực

апельсиновый сок

nước cam

яблочный сок

nước táo

молочный коктейль

sữa lắc

кола

coca cola

горячий шоколад

sô cô la nóng

коктейль

rượu cocktail

ром

rượu rum

ВИСКИ

rượu whisky

водка

rượu vodka

меню

thực đơn

морепродукты

hải sản

спагетти

mì Ý

суши

sushi

попкорн

bắp rang bơ

чипсы

khoai tây lát mỏng

куриные крылышки

cánh gà

картофель-фри

горчица

майонез

khoai tây chiên

mù tạt

sốt mayonnaise

кетчуп

сэндвич

хот-дог

nước sốt cà chua

bánh mì kẹp

bánh mì kẹp xúc xích

бургер

bánh burger

Trường học

книга

sách

библиотека

thư viện

домашнее задание

bài tập về nhà

экзамен

bài thi

урок

bài học

наука

khoa học

история

lịch sử

изобразительное искусство

nghệ thuật

ручка

cây bút

карандаш

bút chì

первый

thứ nhất

второй

thứ hai

третий

thứ ba

четвертый

thứ tư

исследование

ngiên cứu

степень

bằng cấp

спортивная площадка

sân thể thao

словарь

từ điển

семестр

học kì

тетрадь

sổ tay

геометрия

hình học

политика

chính trị học

философия

triết học

экономика

kinh tế học

физическая культура

giáo dục thể chất

биология

sinh học

математика

toán học

география

địa lý

литература

văn học

химия

hóa học

физика

vật lý

линейка

cái thước

ластик

cục tẩy

ножницы

cái kéo

скотч

băng dính

клей

keo dán

шариковая ручка

bút bi

скрепка

kẹp giấy

три процента

3%

сто процентов

100%

ноль процентов

0%

кубический метр

mét khối

квадратный метр

mét vuông

миля

dặm

метр

mét

миллиметр

mi-li-mét

сантиметр

xen-ti-mét

дециметр

đề-xi-mét

сложение

phép cộng

вычитание

phép trừ

умножение

phép nhân

деление

phép chia

площадь

diện tích

объем

thể tích

прямоугольник

hình chữ nhật

квадрат

hình vuông

треугольник

tam giác

круг

hình tròn

литр

lít

миллилитр

mililít

тонна

килограмм

грамм

tấn

kilôgam

gram

магнит

микроскоп

воронка

nam châm

kính hiển vi

cái phễu

лаборатория

лекция

phòng thí nghiệm

bài giảng

Thiên nhiên

пепел

tro

огонь

lửa

алмаз

kim cương

Луна

mặt trăng

солнце

mặt trời

звезда

ngôi sao

планета

hành tinh

побережье

bờ biển

озеро

hồ

лес

rừng

пустыня

sa mạc

холм

đồi núi

утес

река

долина

đá

con sông

thung lũng

гора

остров

океан

núi

đảo

đại dương

море

лед

снег

biển

băng

tuyết

буря

дождь

ветер

bão táp

mưa

gió

дерево

cây

трава

cỏ

роза

hoa hồng

цветок

hoa

металл

kim loại

почва

đất

лава

dung nham

уголь

than

песок

cát

глина

đất sét

ракета

tên lửa

спутник

vệ tinh

галактика

thiên hà

астероид

tiểu hành tinh

континент

lục địa

экватор

đường Xích đạo

Южный полюс

Nam cực

Северный полюс

Bắc cực

ручей

suối

тропический лес

rừng nhiệt đới

пещера

hang

водопад

thác nước

берег

bờ biển

ледник

sông băng

землетрясение

động đất

кратер

miệng núi lửa

вулкан

núi lửa

атмосфера

khí quyển

наводнение

lũ lụt

туман

sương mù

радуга

cầu vồng

гром

tiếng sấm

МОЛНИЯ
гроза

tia chớp

гроза

cơn dông

температура

nhiệt độ

тайфун

bão nhiệt đới

ураган

bão

облако

mây

ветвь

cành cây

лист

lá cây

корень

rễ cây

ствол

thân cây

семя

hạt giống

пластик

nhựa

углекислый газ

carbon điôxít

атом

nguyên tử

железо

sắt

кислород

ôxy

золото

vàng

серебро

bạc

Giao thông

автомобиль

xe hơi

автобус

xe buýt

поезд

xe lửa

железнодорожная станция

ga xe lửa

автобусная остановка

trạm dừng xe buýt

самолет

máy bay

корабль

tàu

грузовик

xe tải

велосипед

xe đạp

мотоцикл

xe mô tô

такси

xe taxi

светофор

đèn giao thông

автомобильная стоянка

bãi đậu xe

дорога

đường

аккумулятор

ắc quy

двигатель
автомобиль

động cơ

подушка безопасности

túi khí

руль

vô-lăng

ремень безопасности

dây an toàn

шина

lốp xe

багажник

cốp sau

автомат по продаже
билетов

máy bán vé

билетная касса

phòng bán vé

метро

tàu điện ngầm

высоко скоростной поезд

tàu cao tốc

локомотив

đầu máy

трамвай

xe điện

школьный автобус

xe buýt trường học

микроавтобус

xe buýt nhỏ

аэропорт

sân bay

авиакомпания

hãng hàng không

вертолет

máy bay trực thăng

первый класс

hạng nhất

эконом-класс

hạng phổ thông

бизнес-класс

hạng thương gia

спасательный жилет

áo phao

контейнер

công ten nơ

подводная лодка

tàu ngầm

круизное судно

tàu du lịch

грузовое судно

tàu chở hàng

яхта

du thuyền

паром

phà

гавань

hải cảng

спасательная шлюпка

xuồng cứu sinh

радар

ra đa

уличное освещение

đèn đường

тротуар

vỉa hè

заправка

trạm xăng

строительная площадка

công trường

пешеходный переход

vạch qua đường

пробка

tắc đường

автомагистраль

đường cao tốc

танк

xe tăng

экскаватор

máy xúc

трактор

máy kéo

прицеп

rơ-moóc

мопед

xe tay ga

фуникулер

xe cáp treo

Thành phố

больница

школа

дом
здание

bệnh viện

trường học

nhà ở

счет

рынок

супермаркет

hóa đơn

chợ

siêu thị

квартира

университет

ферма

căn hộ

trường đại học

nông trại

церковь

ресторан

бар

nhà thờ

nhà hàng

quán bar

тренажерный зал

phòng thể dục

парк

công viên

туалет
парк

nhà vệ sinh

карта

bản đồ

скорая помощь

xe cứu thương

полиция

cảnh sát

пожарные

lính cứu hỏa

страна

quốc gia

пригород

ngoại ô

деревня

ngôi làng

гарантия

bảo hành

торговый центр

trung tâm mua sắm

аптека

tiệm thuốc

небоскреб

tòa nhà chọc trời

замок

lâu đài

посольство

đại sứ quán

синагога

giáo đường Do Thái

храм

ngôi đền

завод

nhà máy

мечеть

nhà thờ Hồi giáo

ратуша

tòa thị chính

почта

bưu điện

фонтан

đài phun nước

ночной клуб

câu lạc bộ đêm

скамейка

поле для гольфа

футбольный стадион

băng ghế

sân golf

sân bóng đá

бассейн
здание

теннисный корт

информация для туристов

hồ bơi

sân quần vợt

thông tin du lịch

казино

галерея искусств

музей

sòng bạc

phòng triển lãm nghệ thuật

bảo tàng

национальный парк

сувенир

аквариум

công viên quốc gia

quà lưu niệm

thủy cung

водная горка

американские горки

аквапарк

trượt nước

tàu lượn siêu tốc

công viên nước

зоопарк

детская площадка

запасный выход
здание

vườn bách thú

sân chơi

cửa thoát hiểm

пожарная тревога

огнетушитель

полицейский участок

chuông báo cháy

bình cứu hỏa

đồn cảnh sát

государство

область

столица

tiểu bang

khu vực

thủ đô

Bệnh viện

авария

tai nạn

пациент

bệnh nhân

хирургия

phẫu thuật

пилюля

viên thuốc

лихорадка

sốt

кашель

ho

отделение скорой помощи

phòng cấp cứu

отделение интенсивной
терапии

khoa hồi sức tích cực

зал ожидания

phòng chờ

аспирин

thuốc aspirin

снотворное

thuốc ngủ

срок годности

ngày hết hạn

дозировка

сироп от кашля

побочный эффект

liều lượng

si-rô ho

tác dụng phụ

инсулин

порошок

капсула

insulin

bột

viên nhộng

ВИТАМИН

болеутоляющее средство

антибиотики

vitamin

thuốc giảm đau

kháng sinh

бактерия

вирус

инфаркт

vi khuẩn

vi rút

đau tim

понос

tiêu chảy

диабет

tiểu đường

инсульт

đột quỵ

астма

hen suyễn

рак

ung thư

грипп

cúm

зубная боль

đau răng

солнечный ожог

cháy nắng

боль в горле

viêm họng

боль в животе

đau bụng

инфекционное
заболевание

nhiễm trùng

аллергия

dị ứng

судорога

chuột rút

головная боль

đau đầu

шприц

ống tiêm

КОСТЫЛЬ

nạng

рентгеновский снимок

chụp X quang

ультразвуковой аппарат

máy siêu âm

пластырь

bó bột

инвалидная коляска

xe lăn

гипсовая повязка

bó bột

пульс

mạch

травма

chấn thương

экстренный случай

cấp cứu

сотрясение

chấn động

ожог

vết bỏng

перелом

gãy xương

противозачаточная таблетка

thuốc tránh thai

тест на беременность

thử thai

Nghề nghiệp

врач

bác sĩ

медсестра

y tá

полицейский

cảnh sát

президент

tổng thống

капитан

thuyền trưởng

детектив

thám tử

пилот

phi công

профессор

giáo sư

учитель

giáo viên

адвокат

luật sư

секретарь

thư ký

помощник

trợ lý

судья

менеджер

повар

thẩm phán

quản lý

đầu bếp

водитель такси

водитель автобуса

модель

tài xế taxi

tài xế xe buýt

người mẫu

художник

премьер-министр

фармацевт

nghệ sĩ

thủ tướng

dược sĩ

пожарный

дантист

предприниматель

lính cứu hỏa

nhà sĩ

doanh nhân

политик

chính trị gia

программист

lập trình viên

стюардесса

tiếp viên hàng không

ученый

nhà khoa học

воспитатель детского сада

giáo viên mầm non

архитектор

kiến trúc sư

бухгалтер

kế toán viên

консультант

tư vấn viên

прокурор

công tố viên

генеральный директор

tổng quản lý

телохранитель

vệ sĩ

арендодатель

chủ nhà

официант

bồi bàn

охранник

nhân viên bảo vệ

солдат

bộ đội

рыбак

ngư dân

уборщик

nhân viên vệ sinh

водопроводчик

thợ sửa ống nước

электрик

thợ điện

фермер

nông dân

секретарь в приемной

lễ tân

почтальон

người đưa thư

кассир

thu ngân

парикмахер

thợ làm tóc

автор

tác giả

журналист

nhà báo

фотограф

nhiếp ảnh gia

спасатель

nhân viên cứu hộ

певец

ca sĩ

музыкант

nhạc sĩ

актер

diễn viên

репортер

phóng viên

тренер

huấn luyện viên

арбитр

trọng tài

Kinh doanh

деньги

tiền

офис

văn phòng

стресс

áp lực

страхование

bảo hiểm

персонал

nhân viên

отдел

bộ phận

зарплата

lương

адрес

địa chỉ

письмо

lá thư

номер телефона

số điện thoại

URL

url

адрес электронной почты

địa chỉ email

веб-сайт

электронная почта

подпись

trang mạng

thư điện tử

chữ ký

потеря

прибыль

клиент

thua lỗ

lợi nhuận

khách hàng

сумма

кредитная карточка

пароль

số tiền

thẻ tín dụng

mật khẩu

банкомат

налог

комната для переговоров

máy rút tiền

thuế

phòng họp

визитная карточка

đanh thiếp

ИТ

công nghệ thông tin

отдел кадров

nhân sự

юридический отдел

bộ phận pháp lý

учет

kế toán

маркетинг

tiếp thị

продажи

bán hàng

коллега

đồng nghiệp

работодатель

người sử dụng lao động

наемный рабочий

nhân viên

заметка

chú thích

презентация

thuyết trình

папка
офис

bìa cứng

штамп

con dấu cao su

проектор

máy chiếu

посылка

bưu kiện

почтовая марка

con tem

конверт

phong bì

браузер

trình duyệt

инвестиция

đầu tư

фондовая биржа

sàn giao dịch chứng khoán

банкнота

tiền giấy

монета

tiền xu

процент

tiền lãi

заем

khoản vay

номер счёта

số tài khoản

банковский счёт

tài khoản ngân hàng

Thiết bị

телефон

điện thoại

телевизор

bộ tivi

камера

máy ảnh

радио

đài radio

вентилятор

quạt

кондиционер

máy điều hòa

кофеварка

máy pha cà phê

тостер

máy nướng bánh mì

пылесос

máy hút bụi

фен

máy sấy tóc

чайник

ấm đun nước

посудомоечная машина

máy rửa chén

плита

духовка

микроволновая печь

bếp điện

lò nướng

lò vi sóng

холодильник

стиральная машина

дистанционное управление

tủ lạnh

máy giặt

điều khiển từ xa

наушник

мышь
ноутбук

клавиатура

tai nghe

chuột

bàn phím

жесткий диск

флешка

сканер

ổ cứng

thanh USB

máy quét

принтер

máy in

экран
ноутбук

màn hình

ноутбук

máy tính xách tay

робот

rô bốt

громкоговоритель

loa

